PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75/2013/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số chế độ phụ cấp, trợ cấp, bồi dưỡng, tiêu chuẩn vật chất, hậu cần đối với những người làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và chế độ, chính sách đối với những người liên quan; bảo đảm trang bị, phương tiện, vật tư, hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở trong nước và ngoài nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân viên chức quốc phòng thuộc biên chế của các đội chuyên trách trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (sau đây gọi là đội tìm kiếm, quy tập) ở trong nước và ngoài nước.

2. Các tổ chức trực tiếp chỉ đạo, thực hiện tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ gồm:

a) Các đội tìm kiếm, quy tập làm nhiệm vụ ở trong nước và ngoài nước;

b) Ban Chỉ đạo, Ban Công tác đặc biệt và Ủy ban Chuyên trách; Văn phòng, cơ quan Thường trực các cấp về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ;

c) Các đơn vị quân đội được giao nhiệm vụ thu thập, hoàn thiện hồ sơ về liệt sĩ, hồ sơ mộ liệt sĩ; đón tiếp thân nhân liệt sĩ.

3. Người được cấp có thẩm quyền huy động trực tiếp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (người dẫn đường, bảo vệ, tham gia trực tiếp các hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ); người cung cấp thông tin về liệt sĩ; thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sỹ đi tìm mộ liệt sỹ.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Công tác đặc biệt và Ủy ban Chuyên trách các cấp về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Chương II
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ BẢO ĐẢM

Điều 3. Chế độ, chính sách đối với đối tượng thuộc biên chế của các đội tìm kiếm, quy tập ở trong và ngoài nước

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này trong thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, ngoài chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ theo quy định, còn được hưởng các chế độ, chính sách sau đây:

1. Khi làm nhiệm vụ ở ngoài nước

a) Phụ cấp 100% mức tiền lương cấp bậc quân hàm hoặc ngạch, bậc hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đối với người hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm hiện hưởng đối với hạ sĩ quan, binh sĩ;

b) Phụ cấp khu vực: Mức 1,0 so với mức lương cơ sở;

c) Phụ cấp trách nhiệm: Mức 0,5 so với mức lương cơ sở;

d) Bồi dưỡng trực tiếp làm nhiệm vụ khảo sát, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ: Mức 220.000 đồng/người/ngày thực tế làm nhiệm vụ. Trong thời gian làm nhiệm vụ nếu hưởng tiền bồi dưỡng thì thôi hưởng chế độ công tác phí;

đ) Bồi dưỡng sức khỏe: Mức 280.000 đồng/người (không quá 02 lần/năm);

e) Được ăn thêm bằng mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh;

g) Hỗ trợ học tiếng Lào, tiếng Căm-pu-chia: Mức 500.000 đồng/người/năm (thời gian không quá 03 năm);

h) Được cấp trang phục chuyên dùng bằng hiện vật (Phụ lục I kèm theo);

i) Nếu bị thương, bị bệnh phải điều trị tại các cơ sở y tế của nước Bạn được thanh toán viện phí, chi phí chuyển thương.

2. Khi làm nhiệm vụ ở trong nước

a) Phụ cấp trách nhiệm: Mức 0,5 so với mức lương cơ sở;

b) Bồi dưỡng trực tiếp làm nhiệm vụ khảo sát, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ: Mức 100.000 đồng/người/ngày thực tế làm nhiệm vụ. Trong thời gian làm nhiệm vụ nếu hưởng tiền bồi dưỡng thì thôi hưởng chế độ công tác phí;

c) Bồi dưỡng sức khỏe: Mức 280.000 đồng/người (không quá 02 lần/năm);

d) Được ăn thêm bằng mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh;

đ) Được cấp trang phục chuyên dùng bằng hiện vật (Phụ lục I kèm theo).

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Công tác đặc biệt, Ủy ban Chuyên trách các cấp

Đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quyết định này trong thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ chỉ đạo tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, ngoài chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ theo quy định, còn được hưởng các chế độ, chính sách sau đây:

1. Chế độ sinh hoạt phí

a) Mức 220.000 đồng/người/ngày thực tế khi trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở ngoài nước;

b) Mức 100.000 đồng/người/ngày thực tế trực tiếp đi kiểm tra, chỉ đạo công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở trong nước.

Trường hợp hưởng chế độ sinh hoạt phí thì không hưởng chế độ phụ cấp lưu trú theo quy định đối với cán bộ, công chức đi công tác ở trong nước.

2. Chế độ khác

a) Khi thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở nước ngoài được hưởng chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ở nước ngoài;

b) Trường hợp bị thương, bị bệnh phải điều trị tại các cơ sở y tế của nước Bạn được thanh toán viện phí, chi phí chuyển thương.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người được cấp có thẩm quyền huy động trực tiếp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; người cung cấp thông tin về liệt sĩ; hỗ trợ thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ

1. Người được cấp có thẩm quyền huy động trực tiếp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (người dẫn đường, bảo vệ; tham gia trực tiếp các hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ) được hưởng các chế độ, chính sách sau đây:

a) Mức 220.000 đồng/người/ngày thực tế được huy động làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở ngoài nước; mức 100.000 đồng/người/ngày thực tế được huy động làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ ở trong nước;

b) Được bảo đảm tiền ăn bằng 02 lần mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh;

c) Được cấp tiền mua trang phục chuyên dùng, nếu có thời gian trực tiếp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ 03 tháng trở lên;

d) Được bố trí phương tiện đi lại hoặc thanh toán tiền đi lại như quy định đối với cán bộ, công chức đi công tác;

đ) Trường hợp bị thương, bị bệnh phải điều trị tại các cơ sở y tế được thanh toán viện phí, chi phí chuyển thương.

2. Người cung cấp thông tin về liệt sĩ được hưởng các chế độ sau đây:

a) Được bồi dưỡng mức 2.000.000 đồng/đối với thông tin chính xác, tìm kiếm, quy tập được ít nhất là 01 hài cốt liệt sĩ;

b) Những người có thành tích xuất sắc được khen thưởng theo quy định.

3. Thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ được hưởng các chế độ sau đây:

a) Thân nhân của liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 64 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi chung là Nghị định số 31/2013/NĐ-CP) được hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn khi đến các đơn vị, địa phương (nơi liệt sĩ đã tham gia công tác, tham gia chiến đấu), với số lượng không quá 03 người, mỗi năm 01 lần;

b) Mức hỗ trợ được thực hiện như đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 64 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.

Điều 6. Bảo đảm đối với các đội tìm kiếm, quy tập làm nhiệm vụ ở trong nước và ngoài nước

1. Các đội tìm kiếm, quy tập làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập ở trong nước và ngoài nước được bảo đảm:

a) Trang bị, phương tiện chuyên dụng, hậu cần, đời sống (Phụ lục II kèm theo);

b) Chi bảo đảm xăng dầu;

c) Kinh phí làm nhà tạm mức 150.000.000 đồng/nhà/đội;

d) Chi cất bốc mộ liệt sĩ có hài cốt mức 600.000 đồng/mộ;

đ) Chi sửa chữa, thay thế phụ tùng ô tô mức 40.000.000 đồng/xe/năm;

e) Chi hỗ trợ cho Ban Công tác đặc biệt, Ban Chuyên trách cấp tỉnh của Bạn làm lễ tiễn hài cốt liệt sĩ mức 30.000.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm;

g) Chi hỗ trợ vận động nhân dân nước Bạn mức 20.000.000 đồng/đội/năm;

h) Chi mua thuốc phòng và chữa bệnh thông thường mức 10.000.000 đồng/đội/năm (ngoài nguồn thuốc Bộ Quốc phòng cấp theo chế độ);

i) Chi mua quà đối ngoại khi sang nước Bạn phối hợp triển khai nhiệm vụ mức 20.000.000 đồng/lần, không quá 02 lần/đội/năm đối với mỗi tỉnh Bạn;

k) Chi thanh toán viện phí, vận chuyển bệnh nhân; mua thiết bị lọc nước; lệ phí hộ chiếu, các phí, lệ phí khác; thuê phương tiện, đền bù thiệt hại về công trình, cây cối, hoa màu (nếu có) trong quá trình làm nhiệm vụ.

2. Định mức chi bảo đảm xăng dầu tại Điểm b và các nội dung chi tại Điểm k Khoản 1 Điều này, giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hàng năm lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định.

Điều 7. Bảo đảm chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Công tác đặc biệt, Ủy ban Chuyên trách; Văn phòng, cơ quan Thường trực các cấp về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và các đơn vị quân đội được giao nhiệm vụ thu thập, hoàn thiện hồ sơ về liệt sĩ, hồ sơ mộ liệt sĩ, đón tiếp thân nhân liệt sĩ

1. Ban Chỉ đạo; Ban Công tác đặc biệt, Ủy ban Chuyên trách các cấp được bảo đảm:

a) Chi phục vụ Đoàn ra, đón tiếp Đoàn vào đàm phán ký kết;

b) Chi hỗ trợ Ban Công tác đặc biệt Chính phủ, Ban Công tác đặc biệt cấp tỉnh của Lào, Ủy ban Chuyên trách Chính phủ, Ban Chuyên trách cấp quân khu và cấp tỉnh của Căm-pu-chia và cơ quan, tổ chức nước ngoài khác được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức các hoạt động phối hợp tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ;

c) Chi hội nghị sơ, tổng kết; khen thưởng;

d) Chi hỗ trợ hoạt động tuyên truyền.

2. Văn phòng, cơ quan Thường trực, cơ quan chuyên môn các cấp được bảo đảm:

a) Trang bị, phương tiện (Phụ lục III kèm theo);

b) Chi cho việc tổ chức thu thập, xử lý thông tin, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu, dữ liệu về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; giải mã ký hiệu, phiên hiệu đơn vị; lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ;

c) Chi xuất bản các ấn phẩm; duy trì các hoạt động dịch vụ công về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên Cổng Thông tin điện tử;

d) Chi bảo đảm xăng dầu, vật tư, trang phục;

đ) Chi tổ chức Lễ truy điệu, bàn giao, an táng hài cốt liệt sĩ.

3. Chi hỗ trợ các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thu thập thông tin, kiện toàn hệ thống tài liệu, hồ sơ về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; bàn giao sơ đồ mộ chí; hỗ trợ thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ.

4. Mức chi các nội dung quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính hàng năm lập dự toán theo quy định hiện hành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Nguyên tắc áp dụng

1. Các chế độ quy định tại Điểm a, b và c Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 3 Quyết định này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 và 4 Điều 2 Quyết định này khi không làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ thì thôi hưởng chế độ quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định này.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo đảm quy định tại Quyết định này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, Bộ Quốc phòng căn cứ vào nhiệm vụ, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Cùng với nguồn kinh phí được cấp, khuyến khích các địa phương, đơn vị bố trí thêm kinh phí theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.

2. Bãi bỏ các chế độ, chính sách đối với các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được quy định tại các văn bản trước đây kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC TRANG PHỤC CHUYÊN DÙNG BẰNG HIỆN VẬT ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN, CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG BIÊN CHẾ Ở CÁC ĐỘI TÌM KIẾM, QUY TẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Đối tượng làm nhiệm vụ ở trong nước

TT	Mặt hàng	Số lượng	Niên hạn
1	Võng KapoRông + dây	01 cái	03 năm
2	Tăng Vininon	01 cái	02 năm
3	Giầy vải cao cổ màu xanh	02 đôi	01 năm
4	Ủng cao su	01 đôi	01 năm
5	Bít tất	02 đôi	01 năm
6	Găng tay bạt 5 ngón	05 đôi	01 năm
7	Khẩu trang	10 cái	01 năm
8	Quần áo bảo hộ lao động	02 bộ	01 năm
9	Găng tay cao su	03 đôi	01 năm

2. Đối tượng làm nhiệm vụ ở ngoài nước

Đối tượng	Mặt hàng	Số lượng	Niên hạn
Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp	Quần áo ký giả	01 bộ	02 năm
	Quần áo thường phục	01 bộ	01 năm
Công nhân viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ	Quần áo thường phục	02 bộ	01 năm
Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ	Áo ấm	01 cái	02 năm
	Giầy da thường phục	01 đôi	01 năm
	Giầy vải	02 đôi	01 năm
	Ủng cao su	01 đôi	01 năm
	Dép lê nhựa	01 đôi	01 năm
	Mũ mềm	01 cái	01 năm
	Bít tất	02 đôi	01 năm
	Găng tay bạt 5 ngón	05 đôi	01 năm

Đối tượng	Mặt hàng	Số lượng	Niên hạn
	Găng tay cao su	03 đôi	01 năm
	Khẩu trang	10 cái	01 năm
	Tăng Vininon	01 cái	01 năm
	Võng KapơRông + dây	01 cái	03 năm
	Quần áo mưa	01 bộ	01 năm
	Túi du lịch thay ba lô	01 cái	02 năm
	Bi-đông 1 lít + ca	01 cái	04 năm

Phụ lục II

DANH MỤC TRANG BỊ, PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DỤNG, HẬU CẦN, ĐỜI SỐNG BẢO ĐẢM CHO ĐỘI TÌM KIẾM, QUY TẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên trang bị	Đơn vị tính	Trang bị bổ sung cho 20 Đội hiện có (Số lượng/ đội)	Trang bị cho các đội thành lập mới (Số lượng/ đội)	Niên hạn
A	**Xe ô tô, xe mô tô**				
1	Ô tô tải Hyunđai loại từ 3,5 tấn	Chiếc	02	02	
2	Xe hồng cứu thương	Chiếc	01	01	
3	Xe ôtô chỉ huy (Loại 4 chỗ)	Chiếc	01	01	
4	Xe ôtô UOAT (2 cầu)	Chiếc	01	02	
5	Xe bán tải chở hài cốt	Chiếc	01	01	
6	Xe Xitec chở xăng dầu	Chiếc	01	01	
7	Xe Môtô Honda	Chiếc	01	03	
B	**Phương tiện chuyên dụng**				
1	Máy xúc, đào, ủi, gạt đa năng	Chiếc	01	02	
2	Rađa xuyên đất VMR3	Chiếc	01	01	
3	Máy dò mìn Valon VMH3CS	Chiếc	01	01	
4	Máy định vị (Hiệu Explorit)	Chiếc	01	02	
5	Camera nhìn nước dò tìm	Chiếc	01	01	
C	**Phương tiện phục TTTT**				
1	Máy Camera KTS Sony	Chiếc	01	01	05 năm
2	Máy ảnh Sony	Chiếc	01	02	05 năm
3	Laptop + Máy in đồng bộ	Bộ	01	01	05 năm
D	**Phương tiện Hậu cần, đời sống**				
1	Nhà tạm	Nhà	01	01	05 năm
2	Máy phát điện 3,5KW	Chiếc	01	02	05 năm
3	Tivi	Chiếc	01	02	05 năm

TT	Tên trang bị	Đơn vị tính	Trang bị bổ sung cho 20 Đội hiện có (Số lượng/ đội)	Trang bị cho các đội thành lập mới (Số lượng/ đội)	Niên hạn
4	Rađio	Chiếc	01	02	05 năm
5	Máy lọc nước	Chiếc	01	02	03 năm
6	Nhà bạt Trung đội	Nhà	01	03	04 năm
7	Téc Inox đựng nước (1,5m^3)	Chiếc	01	01	05 năm
8	Bàn ghế xếp	Bộ	01	01	03 năm
9	Phản gỗ/người	Chiếc	01	01	02 năm
10	Xô xách nước	Chiếc	04	07	02 năm
11	Chậu giặt	Chiếc	04	07	02 năm
12	Thùng gánh nước	Đôi	01	03	02 năm
13	Đèn bão	Chiếc	04	07	01 năm
14	Can nhựa loại 20 lít	Chiếc	03	05	02 năm
15	Can gùi loại 17 lít	Chiếc	03	03	02 năm
16	Dây điện	mét	30	50	03 năm
17	Dụng cụ nấu	Bộ	Chủng loại, số lượng, niên hạn theo biên chế của từng đội		
18	Dụng cụ chia	Bộ			
Đ	**Vật chất xăng dầu**				
1	Phuy đựng xăng (200 lít)	Chiếc	03	03	03 năm
2	Bình bọt chữa cháy	Bình	02	02	03 năm

Phụ lục III

DANH MỤC TRANG BỊ, PHƯƠNG TIỆN BẢO ĐẢM CHO BAN CHỈ ĐẠO, BAN CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT, ỦY BAN CHUYÊN TRÁCH; VĂN PHÒNG CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CÁC CẤP (*)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên trang bị	Đơn vị tính	Số lượng trang bị/01 đơn vị		
			Văn phòng Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực, Cơ quan chuyên môn		
			BQP	Quân khu	Cấp tỉnh
1	Xe ô tô chỉ huy 4 chỗ	Chiếc	02	01	0
2	Xe ôtô 16 chỗ	Chiếc	01	0	0
3	Laptop + máy in	Bộ	03	02	02
4	Máy ảnh KTS	Chiếc	01	01	01
5	Đèn chiếu	Chiếc	01	01	01
6	Máy Camera KTS	Chiếc	01	01	01
7	Máy Photocopy	Chiếc	01	01	01
8	Máy điện thoại	Chiếc	01	01	01
9	Máy Fax	Chiếc	01	01	01
10	Bàn ghế làm việc	Bộ	04	04	04
11	Tủ đựng tài liệu	Chiếc	04	05	05

(*) Tùy theo khả năng bố trí kinh phí hàng năm để trang bị từng bước cho phù hợp